TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Điêu Thị Châu.

2. Ông Hoàng Hùng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Tòng Văn Cách - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà*: Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/HSST-QĐ ngày 07/9/2018 đối với bị cáo sau:

Cầm Văn Th. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02.3.1997. Nguyên quán: Xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Cầm Văn L, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1972. Hiện cả hai điều trú tại Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 07.6.2018 cho đến nay.Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07.6.2018 Cầm Văn Th đi bộ từ nhà ở bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La mang theo 200.000VNĐ ra trung tâm huyện tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th đến bản C, xã M thì gặp một người đàn ông ngồi trên xe máy ở cạnh đường, Th không quen biết, trông giống người nghiện ma túy nên Th đến gần và hỏi *"anh có không"* người đàn ông đó hiểu ý nên trả lời *"có, mua bao nhiêu"*, Th trả lời mua một trăm nghìn và lấy tiền từ túi quần phía trước bên trái đang mặc đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông nhận tiền và lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc của mình ra 01 gói nilon màu hồng có chứa heroin đưa cho Th, Th nhận lấy gói ma túy và đi về hướng trung tâm huyện, cụ thể người đàn ông đi đâu thì Th không biết. Đang trên đường ra trung tâm huyện thì Th gặp Công an huyện Q đang tuần tra, sợ bị kiểm tra phát hiện nên Th đã thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường chỗ Th đang đứng thì bị Công an huyện phát hiện bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản bắt người đối với Cầm Văn Th, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; số tiền 100.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu itel màu cam, đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 08.6.2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích rút làm mẫu giám định số bột màu trắng thu gữi của Cầm Văn Th có khối lượng 0,13gam. Trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Tại kết luận số: 726/KLMT ngày 12.6.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,13gam. Không hoàn lại mẫu giám định.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 16/8/2018. Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Cầm Văn Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cầm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cầm Văn Th từ 12 *(Mười hai)* tháng đến 18 *(Mười tám)* tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 mảnh nilon màu hồng+ 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Số tiền 100.000 VNĐ;

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu cam - đen điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu itel màu cam - đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 VNĐ.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Q, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Cầm Văn Th đã khai nhận vào ngày 07.6.2018 bị cáo đã mua 0,13gam heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản C, xã M, huyện Q để sử dụng, sau khi bị cáo mua được heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang, thu giữ toàn bộ bật chứng. Bị cáo khẳng định số ma túy này bị cáo mua để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 0,13gam heroine với mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cầm Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử

dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy. Tại Cơ quan điều tra cũng như xét xử bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo những vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì thư bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu itel màu xam, đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000VNĐ.

[7] *Về án phí:*Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại bản Co Sản, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, việc mua ma túy không ai biết, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cầm Văn Th 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 mảnh nilon màu hồng+ 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Số tiền 100.000 VNĐ;

01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu cam - đen điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Cầm Văn Th 01 điện thoại di động hiệu itel màu xam, đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 *(Một trăm nghìn đồng)*.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
- Công an (02);
-Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Ngọc Thương